TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 215/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1998; Trú tại: Tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Hoàng S, sinh năm 1987; Trú tại: Tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Huyền T, sinh năm 1998; Trú tại: Tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Bùi Hoàng S, sinh năm 1987; Trú tại: Tiểu khu A, xã L, tỉnh Phú Thọ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Huyền T và anh Bùi Hoàng S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Huyền T được trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/9/2022 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Hoàng S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 06/2026 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Hoàng S có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị Hoàng Thị Huyền T và anh Bùi Hoàng S có quyền thay đổi người nuôi con mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003317 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lương Sơn, Phú Thọ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

e